

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-02-2021  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Qui

Ông Trần Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

**- Bị đơn:** Anh Phạm Văn V, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Vào năm 2016 chị M và anh Phạm Văn V tổ chức lễ cưới và anh chị có đi kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì gia đình bên chồng thường xuyên gây khó dễ, anh V lại không quan tâm tới chị M, nên vợ chồng thương xuyên cự cãi và đã ly thân hơn 4 tháng nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Minh T (giới tính: nữ), sinh ngày 18/6/2017, hiện cháu đang sống chung với anh V. Nay con chung chị M đồng ý để anh V tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn V trình bày: Anh V thống nhất lời trình bày của chị M về ngày tháng năm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chị M không trung thực trong vấn đề tiền bạc nên vợ chồng mới cự cãi, sau đó thì chị M tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, anh V có đến đón chị M về nhiều lần nhưng chị M không đồng ý. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh V không đồng ý vì mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn, yêu cầu được đoàn tụ để cùng lo cho con.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh V; Về con chung anh V được tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016 chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị M cho rằng do gia đình anh V khó khăn; Anh V thì cho rằng do chị M không trung thực trong vấn đề tiền bạc nên làm mất lòng tin của anh. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn và được anh V đồng ý. Vì vậy căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn V.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh V có 01 con chung tên Phạm Thị Minh T (giới tính: nữ), sinh ngày 18/6/2017, hiện cháu đang sống chung với anh V. Nay chị M đồng ý để anh V tiếp tục nuôi con. Tại phiên tòa anh V cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; Theo biên bản xác minh của Tòa án thì tại địa phương anh V luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, anh V có đủ điều kiện để chăm sóc con chu đáo, vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất cho anh V được tiếp tục nuôi con chung. Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và dạy dỗ con chung cho chị M không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn V.

Về con chung: Anh Phạm Văn V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Minh T (giới tính: nữ), sinh ngày 18/6/2017. Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị M không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0005089 phiếu lập ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Số tiền còn lại 150.000 đồng chị M được nhận lại. Anh Phạm Văn V phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/02/2021).

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Đào Thị Thủy**